**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: NAY EM MƯỜI TUỔI (2 tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Thiên nhiên, đất trời mùa thu như cùng mừng tuổi lên mười với bạn nhỏ.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi niềm vui hồn nhiên, trong trẻo của tuổi thơ vào sinh nhật mười tuổi.* Học thuộc lòng được bài thơ. Tìm đọc được một bài thơ hoặc lời bài hát viết về tài năng hoặc lòng dũng cảm, việc làm có ý nghĩa, ước mơ của thiếu nhi cho tương lai, viết được *Nhật kí đọc sách* và chia sẻ được với bạn về hình ảnh em thích, những điều em học được sau khi đọc bài thơ hoặc lời bài hát.

-Học sinh rèn luyện tư duy phản biện và khả năng liên hệ nội dung bài đọc với trải nghiệm cá nhân, đồng thời phát triển kỹ năng tự quản lý việc học. Thông qua thảo luận, học sinh nâng cao kỹ năng nghe, nói và trình bày ý kiến. Hình thành thói quen đọc sách và kỹ năng chọn lọc, ghi chép thông tin từ việc đọc.

-Học sinh cảm nhận giá trị văn hóa, truyền thống Việt Nam và nâng cao ý thức trách nhiệm đối với gia đình, nhà trường và xã hội. Học sinh phát triển phẩm chất cảm thông, kiên trì, tự tin trong thảo luận và hoàn thành các nhiệm vụ liên quan đến bài đọc.

**II. ĐỒ II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-Ti vi/ máy tính/ bài trình chiếu PPT; tranh ảnh SGK phóng to.

-Tranh, ảnh, video clip về trăng sáng, tiếng gà gáy sớm, đồng lúa,... (nếu có).

-Bảng phụ ghi bài thơ.

**2. Học sinh**

-Bài thơ hoặc lời bài hát phù hợp với chủ điểm “Chủ nhân tương lai” đã đọc và *Nhật kí đọc sách*.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu(5 phút)** |
| -Gv hướng dẫn HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Băng chuyền* | - HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Băng chuyền*, nói với bạn về một niềm vui của em trong ngày sinh nhật hoặc một dịp đặc biệt.  |
|  | -1 – 2 HS chia sẻ trước lớp. |
| -GV hướng dẫn HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động | 🡪 phán đoán nội dung bài đọc. |
| 🡪GV giới thiệu bài học: **“Nay em mười tuổi”**. | -Nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
| ***a. Luyện đọc (10 phút)***  |
| -GV đọc mẫu.  | - HS nghe |
| - GV hướng dẫn trong nhóm hoặc trước lớp:+ Cách đọc một số từ ngữ khó: *hồi hộp; lóng lánh; hớn hở;…* + Cách ngắt nghỉ một số dòng thơ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật: *Nắng hồi hộp/ thức suốt đêm/* *Đợi ban mai/ tới mừng em lên mười//* *Trống trường/ vang tiếng nói cười/* *Thu đi học/ cõng khoảng trời dễ thương.//;…* + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *hớn hở* ((nét mặt) tươi tỉnh, lộ rõ vẻ vui mừng);… + Bài đọc có thể chia thành hai đoạn để luyện đọc và tìm ý:* Đoạn 1: Ba khổ thơ đầu.
* Đoạn 2: Khổ thơ cuối.
 | - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ hoặc toàn bài thơ, kết hợp nghe GV hướng dẫn trong nhóm hoặc trước lớp:  |
|  | -HS nghe bạn và GV nhận xét.  |
|  | -1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  |
| -GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | - HS nghe |
| ***b.Tìm hiểu bài (18 phút)***  |
| -GV hướng dẫn HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi, có thể ghi lại câu trả lời bằng sơ đồ đơn giản.  | -1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp |
| 1. Mỗi món quà thiên nhiên tặng bạn nhỏ vào tuổi lên mười được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào? **Lưu ý:** GV có thể chia nhỏ nhiệm vụ cho HS thảo luận bằng cách tìm ở từng khổ thơ, kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị.) | *- Mỗi món quà thiên nhiên tặng bạn nhỏ vào tuổi lên mười được tả: Nắng ban mai, khoảng trời dễ thương, ánh trăng lóng lánh, cỏ xanh đính sương, tiếng gà gọi bình minh, cánh đồng lúa, làn gió thơm, quả thị toả hương.*  |
| 2. Nắng và cỏ được nhân hoá bằng cách nào? Cách nhân hoá đó có gì hay? | *-Nắng và cỏ được nhân hoá bằng cách dùng từ ngữ tả người để tả vật: Nắng – hồi hộp, thức suốt đêm, đợi ban mai tới; cỏ – hớn hở, đính sương để làm quà*  *Các sự vật được nhân hoá để thể hiện cảm xúc háo hức, vui vẻ, của bạn nhỏ vào ngày đón tuổi lên mười.* |
| 3. Mỗi âm thanh được tả trong bài gợi cho em cảm xúc gì? | -HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng,VD: *Mỗi âm thanh gợi cho em cảm xúc vui tươi, háo hức, đón chờ tuổi lên mười,…* |
| 🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Những món quà đặc biệt của thiên nhiên mùa thu tặng bạn nhỏ vào tuổi lên mười.*  |  |
| 4. Vì sao tác giả nói “Sáng vui đón tuổi lên mười/ Ngỡ như đất nước đẹp tươi lớn cùng.”?  | - HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Tác giả nói “Sáng vui đón tuổi lên mười/ Ngỡ như đất nước đẹp tươi lớn cùng.” vì vào buổi sáng ngày sinh nhật của bạn thiên nhiên rất tươi đẹp, bạn nhỏ cảm thấy như thiên nhiên dành tặng những món quà đặc biệt đó cho mình, để mình được lớn lên cùng thiên nhiên;...* |
| 🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Thiên nhiên, đất nước đẹp tươi như vui cùng bạn nhỏ đón tuổi lên mười.* |  |
| 🡪 Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. | -Nội dung: *Thiên nhiên, đất trời mùa thu như cùng mừng tuổi lên mười với bạn nhỏ.* -Ý nghĩa: *Ca ngợi niềm vui hồn nhiên, trong trẻo của tuổi thơ vào sinh nhật mười tuổi.* |
|  | -HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung.  |
| - GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | -HS nghe |
| **3.Hoạt động Thực hành, luyện tập*****c. Luyện đọc lại và học thuộc lòng (12 phút)***  |
| -GV hướng dẫn HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  |  |
| + Bài đọc nói về điều gì? | *- Thiên nhiên, đất trời mùa thu như cùng mừng tuổi lên mười với bạn nhỏ.* |
| +Toàn bài đọc với giọng ntn? | *- Toàn bài đọc với giọng trong trẻo, tươi vui; khổ thơ cuối đọc trầm hơn các khổ thơ trước.* |
| +Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào? | *- Nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cảnh vật, thể hiện tình cảm, cảm xúc và hoạt động của sự vật,…* |
| -GV hoặc một bạn đọc lại hai khổ thơ cuối: *Lúa/ phơi bông/ khắp cánh đồng/**Gió thơm/ bay giữa mênh mông thảm vàng/*  *Để trang cổ tích/ mơ màng/* *Căng tròn trái thị/ dịu dàng toả hương.//* *Ngắm bầy chim liệng/ thân thương/* *Ríu ran/ bỗng thấy bốn phương reo mời/* *Sáng vui/ đón tuổi lên mười/* *Ngỡ như/ đất nước đẹp tươi/ lớn cùng.//*  | - HS nghe |
|  | -HS luyện đọc lại hai khổ thơ cuối trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. -2 – 3 HS thi đọc trước lớp. |
| -GV nhận xét. | - HS nghe |
| -GV gọi HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | -1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  |
| -GV hướng dẫn HS HTL ba khổ thơ cuối. | -HS tự nhẩm thuộc 🡪 đọc trong nhóm, trước lớp hai khổ thơ cuối và toàn bài thơ (có thể thực hiện sau giờ học).  |
| - GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | - HS nghe |
| **Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách** **Chủ điểm “Khung trời tuổi thơ”** ***d. Đọc mở rộng (25 phút)***  |
| ***\* Chia sẻ về bài thơ hoặc lời bài hát đã đọc (18 phút)***  |
| -GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm | - HS đọc bài thơ, lời bài hát hoặc trao đổi bài thơ, lời bài hát cho bạn trong nhóm để cùng đọc.  |
| -GV yêu cầu HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình. | -HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình.  |
| -GV hướng dẫn HS góp ý bạn | - HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện *Nhật kí đọc sách*.  |
| -GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm | - HS chia sẻ trong nhóm nhỏ hình ảnh em thích và lí do em thích hình ảnh đó, những điều học được sau khi đọc bài thơ hoặc lời bài hát,...  |
| -GV hướng dẫn HS bình chọn | HS bình chọn một số *Nhật kí đọc sách* sáng tạo và dán vào *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt*.  |
| ***\*Ghi chép lại các thông tin quan trọng (05 phút)***-Phát triển kĩ năng nghe – ghi, kĩ năng tóm tắt thông tin bằng sơ đồ đơn giản. |
| ***-*GV Lưu ý:** Việc ghi chép có thể thực hiện song song hoặc sau khi nghe bạn chia sẻ. | - HS có thể ghi chép một vài thông tin quan trọng về bài thơ hoặc lời bài hát được bạn chia sẻ mà em thích: tên bài thơ hoặc bài hát; tên tác giả; hình ảnh đẹp;…  |
| **4.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 phút)** |
| ***-*** GV nêu yêu cầu và hướng dẫn cách tìm đọc bài thơ hoặc lời bài hát.  | -HS nghe |
|  | - HS thực hành tìm đọc bài thơ hoặc lời bài hát ở nhà.  |
| GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | - HS nghe |
| **\*hoạt động nối tiếp**-Chuẩn bị bài mới: Luyện tập về từ đa nghĩa |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………